

TRUNG TÂM THÔNG TIN – TƯ LIỆU
VIỆN NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ TRUNG ƯƠNG

THÁCH THỨC KHI VIỆT NAM THAM GIA TPP
LỢI ÍCH CỦA MỸ VÀ MỘT SỐ NƯỚC KHÁC KHI THAM GIA TPP
VÀ QUAN HỆ VIỆT-MỸ

I. Những thách thức trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng – chứng khoán

1. Trong lĩnh vực tài chính

Dịch vụ tài chính là lĩnh vực đàm phán được các nước TPP đặc biệt quan tâm, nhất là Mỹ, với kỳ vọng đưa TPP trở thành hiệp định tự do hóa của thế kỷ 21 với những cam kết sâu rộng về tiếp cận thị trường trên các lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm.

Do đó, trong khi về lý thuyết, ngành dệt may và nông sản là những ngành được hưởng lợi từ việc VN tham gia TPP thì Việt Nam, với trình độ phát triển thấp sẽ phải đối mặt với những thách thức lớn khi gia nhập vào sân chơi mới này, đặc biệt là sức ép mở cửa thị trường trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

So với Hiệp định thương mại dịch vụ (GATS) của WTO, đàm phán dịch vụ tài chính trong TPP có một số điểm khác biệt lớn như sau:

a) Đàm phán kết hợp mở cửa thị trường dịch vụ với bảo hộ đầu tư. Điều này đặt ra vấn đề về mở rộng đối tượng và phạm vi cam kết trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, đồng thời bổ sung thêm các nghĩa vụ có liên quan đến bảo hộ đầu tư như cơ chế giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và nhà nước, nguyên tắc đối xử tối thiểu... Các vấn đề này đến nay vẫn còn được các nước thảo luận và chưa có kết luận cuối cùng. So với các cam kết trong WTO, đây là những vấn đề mới nên đòi hỏi phải có sự nghiên cứu kỹ lưỡng trước khi đưa ra quan điểm đàm phán. Những nghĩa vụ này tạo ra cơ hội cho các nhà đầu tư nước ngoài nhưng đồng thời cũng tạo ra thách thức cho các nhà cung cấp dịch vụ tài chính trong nước.

b) Đàm phán TPP được thực hiện theo phương thức tiếp cận chọn bỏ. Khác với phương thức chọn cho (chỉ liệt kê các lĩnh vực cam kết mở cửa, những lĩnh vực không liệt kê thì không có nghĩa vụ gì), đàm phán dịch vụ tài chính trong TPP, đi theo phương thức chọn bỏ (liệt kê các bảo lưu trong danh mục các biện pháp không tương thích); các nội dung không được liệt kê trong danh mục này được hiểu là cam kết thực hiện. Phương thức tiếp cận này thường chỉ áp dụng đối với các nước phát triển đã có mức độ mở cửa thị trường cao và có hệ thống pháp luật trong nước ổn định.

Đây là lần đầu tiên Việt Nam tham gia đàm phán dịch vụ tài chính với cách tiếp cận mới này và việc liệt kê các biện pháp bảo lưu được cho là một thách thức lớn trong quá trình đàm phán để đảm bảo không bị thiếu sót dẫn đến việc mở cửa thị trường vượt quá khả năng quản lý cũng như khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước.

c) Tiến trình đàm phán

Sau gần 20 phiên đàm phán, đến nay, các nước tham gia TPP đã đạt được sự thống nhất về 16/21 điều khoản trong dự thảo chương dịch vụ tài chính liên quan đến các nguyên tắc về chính sách quản lý, tự do hóa và mở cửa thị trường. Với số lượng thành viên lớn, ở nhiều trình độ phát triển khác nhau, mỗi quan tâm khác nhau, đàm phán dịch vụ tài chính vẫn còn một số vấn đề nhạy cảm cơ bản chưa đạt được sự thống nhất như: đưa mua sắm chính phủ và trợ cấp chính phủ vào chương dịch vụ tài chính; cơ chế ràng buộc các nước thành viên khi tiến hành sửa đổi các biện pháp bảo lưu thì việc sửa đổi và mức độ sửa đổi sẽ tự động trở thành nghĩa vụ ràng buộc mức độ tự do hóa thị trường của nước thành viên đó; nghĩa vụ cấp phép dịch vụ tài chính mới cho bất kỳ nước thành viên TPP nào không gắn với việc sửa đổi luật trong nước; cơ chế giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và nhà nước sở tại.

Ngoài các nghĩa vụ cam kết chung, các nước còn đặt ra yêu cầu cam kết cụ thể về mở cửa thị trường và bảo hộ đầu tư đối với một số loại hình dịch vụ tài chính mới mà Việt Nam chưa có trên thị trường tài chính trong nước như mô hình bảo hiểm do các công ty bưu chính cung cấp, bảo hiểm hợp tác xã, dịch vụ quản lý danh mục đầu tư qua biên giới... Một số nghĩa vụ này đặt ra mức độ mở cửa cao hơn so với WTO, vì vậy được nhận định là khó khăn hơn đối với Việt Nam.

Có thể thấy, trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, TPP được chia thành hai nhóm nước có trình độ phát triển khác nhau. Một bên là nhóm các nước đang phát triển

bao gồm: Việt Nam, Pê-ru, Chi-lê, Mê-hi-cô, Bru-nây, Ma-lai-xi-a và bên kia là các nước phát triển còn lại. Từ đó, cũng hình thành 2 nhóm quan điểm khác biệt nhau.

Những thách thức đến từ bên ngoài xuất phát từ việc các nước phát triển muốn đẩy mạnh mở cửa hơn nữa trong khi các quốc gia đang phát triển (trong đó có Việt Nam) tỏ ra thận trọng hơn do lo ngại các vấn đề liên quan đến cạnh tranh trong lĩnh vực này. Hiện nay, một khó khăn chung của tất cả các nước đó là giữa các nước hiện tại đã tồn tại các FTA được ký kết và có hiệu lực hoặc ký kết với một nước nằm ngoài TPP. Điều này tạo ra những cản trở và làm chậm quá trình đàm phán của các nước.

Đối với 12 nước tham gia đàm phán TPP, Việt Nam đã ký các hiệp định đa phương trong đó có các nội dung liên quan đến lĩnh vực dịch vụ tài chính như: Hiệp định Thương mại tự do và quan hệ kinh tế thân thiện toàn diện ASEAN - Australia – Niu di-lân (AANZCERTA, thực hiện từ năm 2010), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản (AJCEP, thực hiện từ năm 2008) và các FTA song phương: Hiệp định Đối tác Việt Nam – Nhật Bản (VJEPA, thực hiện từ năm 2009) và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Chi-lê (ký tháng 10/2011). Khi tham gia TPP, tình trạng thương mại dịch vụ tài chính với các quốc gia nói trên có thể sẽ không thay đổi đáng kể, do đó các cam kết liên quan đến dịch vụ tài chính của Việt Nam trong TPP sẽ phụ thuộc nhiều vào các điều khoản đàm phán giữa Việt Nam và Hoa Kỳ.

Một trong những ưu tiên hàng đầu của Mỹ trong đàm phán FTA là việc tăng cường tiếp cận thị trường của các nhà cung cấp dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ tài chính. Mỹ hiện tại đã ký FTA với 20 quốc gia trong đó có các nhóm quốc gia thuộc TPP như Ô-xtrây-li-a, Chi-lê, Pê-ru và Xinh-ga-po. Một trong những mục tiêu Hoa Kỳ nhắm tới khi đàm phán TPP đạt được các thỏa thuận tự do hóa hơn nữa trong dịch vụ tài chính tạo hành lang cam kết rộng nhất có thể nhằm hướng tới thị trường tài chính của các đối tác tham gia hiệp định này trong tương lai.

Đáng chú ý là Mỹ sử dụng mô hình FTA đã ký kết với Hàn Quốc (KORUS FTA) năm 2012 để làm mô hình chuẩn trong khi đàm phán với các nước trong TPP. Mỹ phân biệt rất rõ ràng giữa “thương mại qua biên giới” và “hiện diện thương mại” trong hiệp định này. Riêng đối với phương thức hiện diện thương mại, Hiệp định sử dụng phương pháp chọn bỏ (negative list) trong đó quy định một danh sách ngoại lệ các ngành dịch vụ không điều chỉnh bởi các nghĩa vụ tự do hóa như Đối xử Quốc gia (NT) và Tối huệ quốc (MFN) áp dụng chung cho tất cả các

ngành khác. Phương pháp chọn bỏ được phân biệt với phương pháp chọn cho (positive list), trong đó chỉ các lĩnh vực hoặc các ngành nằm trong danh sách này thuộc đối tượng điều chỉnh của các nguyên tắc đối xử quốc gia và tiếp cận thị trường. Tương tự trong FTA giữa Hoa Kỳ và Xinh-ga-po (USSFTA), Singapore đã dỡ bỏ các lệnh cấm trước đó đối với việc thành lập các ngân hàng của Mỹ tại Singapore; mở rộng thêm các giới hạn hiện tại đối với cam kết chung về dịch vụ tài chính theo như hiệp định chung về thương mại dịch vụ (GATS). Cụ thể, Singapore cho phép các ngân hàng của Mỹ được hoạt động trên tất cả các nghiệp vụ và ngân hàng bán buôn.

Các quốc gia tham gia ký kết FTA với Mỹ trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngoài việc tuân thủ các nghĩa vụ về tiếp cận thị trường, nguyên tắc Tối huệ quốc (MFN) và Đối xử quốc gia đối với các nước cùng tham gia vào GATS/WTO, còn phải tuân theo các cam kết ở mức độ sâu hơn về mở cửa dịch vụ tài chính cho các tổ chức tài chính của Mỹ.

Dịch vụ tài chính của các quốc gia thường kém phát triển hơn rất nhiều so với Mỹ và là thị trường tiềm năng cho các công ty tài chính của Mỹ tiếp cận các thị trường này. Lấy ví dụ, một trong những cam kết của Chile trong FTA đối với lĩnh vực dịch vụ tài chính là cần đảm bảo tiếp cận thị trường không giới hạn về số lượng, giá trị các giao dịch, các loại hình cung cấp dịch vụ các tổ chức tài chính của Mỹ và các hình thức giao dịch thương mại dịch vụ tài chính qua biên giới.

CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI SONG PHƯƠNG ĐÃ ĐƯỢC KÝ KẾT GIỮA CÁC NƯỚC THAM GIA TPP												
	Mỹ	Canada	Mexico	Peru	Chile	Australia	New Zealand	Malaysia	Singapore	Brunei	Việt Nam	Nhật
Mỹ		x		x	x	x			x			
Canada	x			x	x							
Mexico				x								x
Peru	x		x		x				x			x
Chile	x	x	x	x		x		x				x
Australia	x				x		x		x			
New Zealand						x		x	x			
Malaysia						x	x					x
Singapore	x			x	x	x	x			x		x
Brunei					x	x	x		x			x
Việt Nam					x							x
Nhật Bản			x	x	x			x	x	x	x	

Nguồn: www.ustr.gov, www.fas.org, www.sice.oas.org

2. Trong lĩnh vực ngân hàng

Các điều kiện tiếp cận thị trường sẽ dần được xóa bỏ. Đây có thể được coi như một thách thức của các nước đang phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng. Những thách thức trong nước đến từ các hạn chế của hệ thống ngân hàng. Việc tiếp cận dịch vụ ngân hàng tuy đã có những tiến bộ nhưng vẫn ở mức thấp. Nếu so sánh với một số nước trong khu vực và trên thế giới nói chung thì khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng tại Việt Nam còn chưa cao, mức độ phân bổ các chi nhánh và phòng giao dịch chưa đồng đều. Một hạn chế nữa là vấn đề quản trị rủi ro tại các ngân hàng trong nước còn nhiều bất cập và nợ xấu của hệ thống ngân hàng có xu hướng gia tăng. Một số ngân hàng có năng lực quản lý yếu kém, vi phạm các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp và quản trị rủi ro. Chất lượng tài sản của hệ thống ngân hàng diễn biến theo chiều hướng tiêu cực. Nhiều ngân hàng có tỷ lệ vốn thấp, thậm chí có ngân hàng còn thấp hơn tỷ lệ quy định của Ngân hàng Nhà nước là 9%. Theo ước tính, hệ số an toàn vốn của toàn hệ thống ngân hàng chỉ đứng ở mức 8,5%, con số khá thấp so với các nước trong khu vực như Trung Quốc (11%), Thái Lan (15,7%), Philipinnes (15,2%).

3. Trong lĩnh vực chứng khoán

Vấn đề liên quan đến tự do hóa tài khoản vốn trong đàm phán TPP cũng đưa ra nhiều thách thức liên quan đến nội dung giao dịch xuyên biên giới (mặc dù cũng

mở ra nhiều cơ hội, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam được tiếp xúc với luồng vốn ngoại của khu vực).

Tháng 10/2012, Sở giao dịch Chứng khoán (SGDCK) Thái Lan đã thực hiện kết nối với Malaysia và Singapore. Khi đó, 3 thị trường chứng khoán (TTCK) lớn nhất trong các Sở GDCK ASEAN kể trên đã trở thành 1 với gần 3.000 công ty niêm yết, có tổng giá trị vốn hóa thị trường gần 1.400 tỷ USD, chiếm khoảng 70% ASEAN. 4 Sở GDCK Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, In-đô-nê-xi-a và Phi-lip-pin cũng chuẩn bị kết nối vào những năm tới.

Vướng mắc là TTCK Việt Nam và các thị trường trong khu vực vẫn còn nhiều sự khác biệt, không chỉ đơn thuần là vấn đề kỹ thuật mà quan trọng nhất là sự kết nối đó phải đảm bảo cho nhà đầu tư có thể giao dịch tại chỗ thông qua hệ thống thanh toán bù trừ tại các TTCK khác nhau. Hiện nay, một số quy định của nước ta vẫn là những rào cản cho việc kết nối này như quy định hạn chế tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại các doanh nghiệp chỉ ở mức 49% (ở các ngân hàng là 30%), chưa tự do hóa tài khoản vốn (liên quan đến việc chuyển đổi giữa tiền đồng và ngoại tệ)...

Hiệp định TPP khi được ký kết sẽ nằm trong xu thế chung toàn cầu về tự do hóa tài chính, tạo điều kiện cho dòng vốn đầu tư gián tiếp vào ra giữa các quốc gia với nhau. Tuy nhiên, sự gia tăng dòng vốn, đặc biệt từ nước ngoài vào cũng làm gia tăng mối lo ngại về bong bóng giá tài sản và vấn đề rút vốn đột ngột có thể sẽ gây mất ổn định cho quốc gia nhận vốn như trường hợp của Indonesia. Dòng vốn vào In-đô-nê-xi-a đã gây ra hậu quả là làm chệch hướng mục tiêu của các chính sách vĩ mô (vì nó gây ra tăng trưởng quá nóng, mất tính cạnh tranh, tăng chi phí can thiệp). Đặc biệt, dòng vốn vào khi hệ thống ngân hàng nội địa thanh khoản quá mức đã gây khó khăn cho Ngân hàng Trung ương In-đô-nê-xi-a trong việc thực hiện chính sách tiền tệ khiến nguy cơ lạm phát cao. Trong khi đó, tăng lãi suất chính sách để kiềm chế lạm phát lại làm chệnh lệch lãi suất lớn hơn, có thể khiến dòng vốn vào tăng nhiều hơn.

Trong khi đối với dòng vốn ra, các quốc gia trong đó có Việt Nam lại phải đối mặt với nguy cơ (hoặc thực tế) đảo chiều dòng vốn hoặc hạn chế tỷ giá hối đoái. Do vậy, cần có những biện pháp kiểm soát luồng vốn ra hợp lý giúp ổn định thị trường ngoại hối và tránh nợ nước ngoài. Quốc gia tham gia đàm phán TPP có điều kiện tương đồng Việt Nam là Ma-lai-xi-a đã có sự kết hợp kiểm soát vốn và kiểm soát ngoại hối. Những biện pháp này tạo sự ổn định của thị trường ringgit nội địa. Việc sử dụng ringgit trong thanh toán thương mại và kinh doanh ra nước

ngoài bị cấm; việc chuyển tiền giữa các tài khoản bên ngoài của người không cư trú và các loại hình tín dụng bằng đồng ringgit giữa người cư trú và không cư trú bị cấm.

Không chỉ giao dịch được thực hiện bởi người không cư trú, chuyển nhượng vốn của người cư trú cũng bị hạn chế; tiền hồi hương đầu tư gián tiếp của người không cư trú bị chặn trong một năm, sau đó, việc chặn một năm đã được thay thế bằng thuế lên tiền hồi hương vốn đầu tư gián tiếp.

Các thách thức trên đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa các chính sách kinh tế vĩ mô, nhất là giữa chính sách tài khóa với chính sách tiền tệ và chính sách tỷ giá. Việt Nam cần thực hiện mở cửa có giới hạn các giao dịch vốn, thẩm định kỹ lưỡng các dự án sử dụng vốn nước ngoài, giám sát chặt chẽ sự chu chuyển của các dòng vốn ngắn hạn và các giao dịch vốn trên TTCK, đồng thời duy trì một số hạn chế đối với việc chuyển vốn ra nước ngoài. Ngoài ra, cần thực hiện mở cửa từng bước thị trường vốn cho nhà đầu tư nước ngoài theo lộ trình hội nhập đã cam kết, đồng thời đảm bảo kiểm soát được luồng vốn vào, vốn ra. Lộ trình và mức độ mở cửa TTCK cho nhà đầu tư nước ngoài phải dựa trên cam kết quốc tế và cần phù hợp với khả năng giám sát và quản lý nguồn vốn đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài. **II. Lợi ích của Mỹ và một số nước khi tham gia TPP**

1. Lợi ích của Mỹ

Là nước “cầm trịch” đàm phán TPP, Mỹ có rất nhiều lợi thế trong việc ấn định khung đàm phán sao có lợi nhất cho mình. Được 4 nước sáng lập TPP (ban đầu gọi là P4) mời tham gia năm 2008, Mỹ đã tiến hành tham vấn nội bộ với các nhóm lợi ích và Nghị viện nhưng chính quyền mới của Tổng thống B. Obama chỉ thật sự tham gia vào đàm phán TPP vào năm 2009.

Là thành viên lớn nhất dự kiến chiếm 57% tổng GDP và gần 40% tổng số dân của các nước TPP, Mỹ được coi là đối tác đàm phán quan trọng của hầu hết các nước. Việc gia nhập TPP của Mỹ sẽ giúp thúc đẩy thương mại nội khối và định hình mô hình kinh tế khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Ông Ron Kirk, đại diện thương mại Mỹ cho biết, tham vọng của Mỹ là muốn tăng xuất khẩu sang khu vực này lên gấp đôi và tạo ra 2 triệu việc làm cho người dân Mỹ trong vòng 5 năm tới.

Hiệp định TPP có thể định hình một khuôn khổ mới cho tự do hóa thương mại trong thế kỷ XXI khi vòng đàm phán Doha lâm vào bế tắc. TPP cũng giúp Mỹ vượt qua khó khăn là Quốc hội phải phê chuẩn nhiều hiệp định song phương khác

n nhau. Với mục tiêu này, chiến lược đàm phán của Mỹ là cố gắng xây dựng một hiệp định thương mại toàn diện với mức độ cam kết cao nhất về nhiều mặt cả trong lĩnh vực thương mại và phi thương mại như lao động, môi trường, đầu tư, sở hữu trí tuệ, liên kết và cạnh tranh, doanh nghiệp nhà nước...

Các đề xuất Mỹ soạn cho đàm phán TPP luôn cố gắng tuân thủ đúng các quy định của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), theo các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã được Mỹ ký kết thời gian vừa qua, đặc biệt là FTA Mỹ - Hàn Quốc. Ví dụ: quy định về quyền sở hữu trí tuệ (TRIPS ++); hoặc quy định về đầu tư giúp cho các nhà đầu tư Mỹ "bành trướng" kinh tế cũng như phổ biến các quan điểm của Mỹ trong toàn bộ khu vực và định hướng cho các liên kết kinh tế trong tương lai.

Thực tế các đề xuất của Mỹ thực sự thiên vị cho các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của Nhà trắng. Mỹ xác định rất rõ các lĩnh vực cần ưu tiên bảo hộ. Mỹ tập trung bảo vệ khu vực "dễ bị tổn thương" bao gồm các sản phẩm nông sản của nước này và khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ (2 lĩnh vực tạo ra phần lớn việc làm tại Mỹ). Quan điểm này cũng được các bên tham gia TPP như Niu Di Lân, Ôt xtrây lia và Nhật Bản theo đuổi nên chắc chắn sẽ không dễ dàng đạt được thỏa thuận về vấn đề này.

Cách thức bảo hộ kiểu mới của Mỹ cũng sẽ gây bất lợi cho các nước đang phát triển, đặc biệt là Việt Nam. Theo phân tích của nhiều chuyên gia kinh tế, việc giảm thuế quan hầu như không đáng kể so với các cam kết cắt giảm thuế quan hiện có. Điều đáng nói là các cam kết sâu hơn về thỏa thuận Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT), các biện pháp về kiểm dịch động thực vật (SPS), môi trường, lao động và đầu tư sẽ nâng cao các rào cản phi thương mại khác, hạn chế đáng kể hàng hóa của các nước đang và kém phát triển.

Thương mại dịch vụ là một trong 3 ngành có thặng dư thương mại cao nhất của Mỹ. Các FTA mà Mỹ đã ký kết góp phần mở rộng và đẩy mạnh tăng trưởng thị trường dịch vụ cho nước này. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, với hiệp định song phương Hoa Kỳ và Australia ký năm 2005, tốc độ tăng trưởng dịch vụ xuất khẩu sang Australia cao hơn hẳn các nước khác. Các lĩnh vực dịch vụ xuất khẩu chủ yếu là vận tải và du lịch, nhượng tác quyền, dịch vụ hỗ trợ kinh doanh, tài chính, bảo hiểm, viễn thông và giáo dục.

BẢNG 1: MỘT SỐ CHỈ SỐ KINH TẾ CƠ BẢN CỦA CÁC THÀNH VIÊN TPP NĂM 2011

Nước	GDP/ người/ năm(USD)	Tốc độ tăng trưởng (%)	Năm gia nhập	Các hiệp định FTA đã ký với các nước tham gia TPP
Brunei	49.536	2,21	2005	AFTA, Nhật Bản
Canada	40.519	2,41	2012	Chile, Peru, NAFTA
Chile	17.361	5,92	2005	Australia, Canada, Nhật Bản, Mexico, Peru, Malaysia, Mỹ
Mỹ	48.328	1,81	2008	Australia, Chile, Singapore, Peru, NAFTA
Malaysia	16.240	5,08	2010	Chile, Nhật Bản, New Zealand, AFTA
Mexico	14.653	3,94	2012	Chile, Peru, NAFTA
Nhật Bản	34.748	-0,76	2013	Việt Nam, Singapore, ASEAN+, Peru, Malaysia, Chile, Brunei
New Zealand	28.012	1,35	2005	Australia, Malaysia, Singapore, ASEAN++
Peru	10.062	6,91	2008	Canada, Chile, Nhật Bản, Mexico, Hoa Kỳ, Singapore
Singapore	59.710	4,89	2005	Australia, Nhật Bản, New Zealand, Peru, Hoa Kỳ, AFTA
Việt Nam	3.359	5,89	2008	AFTA, Nhật Bản
Australia	40.847	2,14	2008	Chile, New Zealand, Hoa kỳ, Singapore, ASEAN ++

Nguồn: Brock R. Williams (2013), TPP in countries: Comparative Trade and Economic Analysis

Theo phân tích của nhà nghiên cứu F.Fergussons, Mỹ cũng ưu tiên bảo vệ nhóm người nắm giữ quyền tác giả. Nhóm này tại Mỹ hiện đang nhận 40% tổng số tác quyền trên toàn thế giới (khoảng 100 tỷ USD/năm), nhiều hơn tổng lợi nhuận của 3 ngành hàng có thặng dư thương mại lớn nhất hiện nay của Mỹ là máy bay, ngũ cốc và dịch vụ. Theo đó, Mỹ đề xuất các quy định về sở hữu trí tuệ tương đương với TRIPS++ như tăng cường bảo hộ, các vấn đề về gia hạn thời gian bảo hộ, bảo hộ chỉ dẫn địa lý giống như nhãn hiệu thương mại...

Một vấn đề nữa mà Mỹ đang lo ngại, đó là các thành viên mới tham gia đàm phán TPP có thể kéo dài thời gian và khó đi đến ký kết đúng lịch trình. Nhiều nhóm lợi ích phản đối sự gia nhập của Australia và Nhật Bản, vì sợ làm giảm việc làm của Mỹ trong ngành nông sản và ô tô. Để rút ngắn thời gian đàm phán, chủ trương của Mỹ là ưu tiên thỏa thuận với các đối tác chưa có FTA song phương với Mỹ. Thậm chí, Mỹ còn thẳng thừng từ chối Australia khi nước này đề nghị xem xét lại FTA đã ký liên quan đến việc mở rộng thị trường mía đường khi đàm phán TPP...

2. Một số nước khác

Chi lê, Pê ru và Mê hi cô có thu nhập bình quân đầu người nằm ở mức trung bình của các quốc gia thành viên, đã đạt được thỏa thuận FTA với Mỹ. Mục tiêu mà các nước này tham gia đàm phán TPP hướng tới là đẩy mạnh xuất khẩu, thu hút vốn đầu tư và thúc đẩy tăng trưởng.

Ôt xtrây lia tham gia TPP năm 2008 nhằm củng cố quan hệ thương mại trên toàn khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Thông qua TPP, Australia hi vọng đẩy mạnh xuất khẩu dịch vụ tài chính, dịch vụ khai thác mỏ và xuất khẩu sữa. Trong quá trình tham gia đàm phán, Australia đã từ chối cơ chế giải quyết tranh chấp giữa nhà nước với nhà đầu tư. Ngay trong đàm phán FTA với Mỹ trước đây, Australia cũng đưa ra yêu cầu riêng và cuối cùng Mỹ cũng đành chấp nhận loại trừ này của Australia, đánh đổi lại là từ chối mở cửa thị trường mía đường của mình. Australia muốn nhân cơ hội đàm phán TPP lần này để bàn lại về mở cửa thị trường mía đường cho dù Mỹ tuyên bố không đàm phán lại.

Ca na đa tham gia TPP năm 2012 nhằm củng cố quan hệ với các đối tác trong khu vực, tạo thêm việc làm, tăng trưởng và thịnh vượng lâu dài cho người dân thông qua các cơ hội mở rộng thị trường và kinh doanh mới. Nước này đang tích cực đàm phán về mua sắm công nhằm xóa bỏ chính sách “mua hàng Mỹ”. Hiện Canada cũng bảo hộ ngành bò sữa và gia cầm ở mức độ cao. Khi tham gia vào TPP, Ca-na-da phải dỡ bỏ các chính sách bảo hộ này nhưng gặp phải sự phản đối gay gắt của người dân.

Niu Di Lân có tới hơn 70% kim ngạch thương mại và đầu tư với các nước đối tác APEC. TPP sẽ “bật đèn xanh” cho nước này tham gia vào thị trường Mỹ, Peru, đặc biệt là xuất khẩu dịch vụ và tăng cường thu hút đầu tư của Mỹ vào du lịch tại New Zealand. Trong quá trình đàm phán TPP, nước này phản đối các quy định về đầu tư và sở hữu trí tuệ, nhấn mạnh yếu tố tự chủ ra các quyết định về chính sách.

Nhật Bản dự kiến tham gia đàm phán vào tháng 7/2013. Động thái này của Nhật Bản nhằm khẳng định quyết tâm cải tổ nền kinh tế theo hướng mở cửa. Chính phủ của ông Shinzo Abe đang phải đối mặt với việc cắt giảm thuế quan khi gạo nhập khẩu vào nước này đang chịu mức thuế cao tới 778%. Thị trường ô tô và sở hữu trí tuệ cũng là vấn đề Nhật Bản quan tâm khi tham gia đàm phán TPP.

Ma lai xia tham gia đàm phán TPP nhằm cải thiện quan hệ với Mỹ và thu hút đầu tư FDI khi đàm phán thương mại song phương giữa Mỹ và Ma lai xia đến nay

vẫn chưa có hồi kết. Các ý kiến phản đối của Malaysia nhằm vào vấn đề cấp phép được phẩm và sở hữu trí tuệ.

Hàn Quốc: Kể từ đầu năm đến nay, Mỹ đã liên tục thúc giục Hàn Quốc - một trong những đồng minh thân cận nhất của Washington ở châu Á - cân nhắc việc tham gia đàm phán về Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). Tuy nhiên, tại thời điểm hiện nay, Seoul vẫn tỏ ra do dự trước lời mời đầy thiện chí đó của Mỹ. Đáng chú ý, điều này diễn ra trong bối cảnh Hàn Quốc đang tích cực thương lượng hiệp định thương mại tự do (FTA) với các tổ chức khu vực và các nước khác theo “Lộ trình thúc đẩy các hiệp định thương mại tự do (FTA)” mà Seoul đã công bố hồi tháng 9/2003.

Theo Bộ Ngoại giao Hàn Quốc, kể từ khi “Lộ trình thúc đẩy FTA” được công bố năm 2003, Hàn Quốc đã tích cực thương lượng các FTA với các đối tác thương mại chủ chốt. Cho đến nay, Hàn Quốc đã ký 10 FTA song phương với các đối tác thương mại, trong đó có 8 FTA đã có hiệu lực. Đáng chú ý trong số các hiệp định này có các FTA với các đối tác quan trọng như Mỹ, Ấn Độ, Hiệp hội Thương mại Tự do châu Âu (EFTA) và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Hiện tại, Hàn Quốc đang thương lượng 11 FTA với các đối tác thương mại và cân nhắc thương lượng 4 FTA khác. Trong số các FTA đang thương lượng có các hiệp định rất quan trọng như FTA Hàn Quốc-Trung Quốc, FTA Hàn Quốc-Nhật Bản, FTA Nhật-Trung-Hàn và nhất là Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) giữa ASEAN và 6 nước đối tác, đối thoại, trong đó có Hàn Quốc. Có thể thấy, với việc các FTA mà Hàn Quốc đã ký kết hoặc đang trong quá trình thương lượng đã bao trùm hầu hết các đối tác thương mại chủ chốt của Seoul và một lịch trình đàm phán về FTA dày đặc như hiện nay, không có gì khó hiểu khi Hàn Quốc chưa mặn mà với TPP.

Bên cạnh đó, có vẻ như tại thời điểm hiện tại, Hàn Quốc đang ưu tiên cho cuộc đàm phán FTA song phương với Trung Quốc - đối tác thương mại lớn nhất của Hàn Quốc, với kim ngạch trao đổi hai chiều dự kiến đạt khoảng 300 tỷ USD vào năm 2015. Seoul và Bắc Kinh đã thông báo sẽ thương lượng về FTA Hàn-Trung vào tháng 5/2010. Vòng đàm phán đầu tiên về FTA Hàn-Trung đã diễn ra tại Bắc Kinh hồi tháng 5/2012. Đến nay, hai bên đã trải qua 6 vòng đàm phán. Trong vòng đàm phán mới nhất ở Busan vào đầu tháng 7/2013, hai bên đã thu hẹp được các bất đồng trong nhiều vấn đề. Bộ trưởng Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc Yoon Sang-jick cho biết hai nước có thể hoàn tất giai đoạn đầu tiên của cuộc đàm phán tại vòng đàm phán thứ bảy dự kiến sẽ diễn ra vào

tháng 9/2013. Các nguồn tin từ Chính phủ Hàn Quốc cho biết nước này sẽ tập trung thúc đẩy tiến trình đàm phán FTA song phương với Trung Quốc trước khi chuyển sang đàm phán với nước láng giềng Nhật Bản. Chuyến thăm Trung Quốc hồi cuối tháng 6/2013 của Tổng thống Hàn Quốc Park Geun-hye đã thể hiện rõ điều này. Chuyến thăm đó đã tạo thêm động lực mới cho cuộc đàm phán khi bà Park và Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đã nhất trí đẩy nhanh để sớm ký kết FTA.

Trong bối cảnh như vậy, có vẻ như Seoul đang lo ngại rằng, nếu nước này tham gia đàm phán TPP thì có thể ảnh hưởng tiêu cực tới cuộc đàm phán FTA Trung-Hàn. Vì vậy, Seoul đang thận trọng quan sát các phản ứng của Trung Quốc đối với tiến trình đàm phán TPP. Mặt khác, theo các chuyên gia phân tích, các cuộc đàm phán về FTA Hàn-Trung-Nhật vẫn đang bế tắc do bất đồng giữa ba nước Đông Bắc Á này trong nhiều vấn đề. Vì vậy, Seoul lo ngại nếu tham gia đàm phán TPP, họ cũng sẽ vấp phải các vấn đề tương tự bởi vì, Nhật Bản cũng là một bên đàm phán về TPP.

Mặc dù vậy, theo nhiều chuyên gia phân tích, TPP là một "kênh" để Mỹ mở rộng ảnh hưởng về kinh tế ở châu Á. Các chuyên gia phân tích này cũng cho rằng Washington khó có thể thực hiện mục tiêu đó nếu thiếu sự hợp tác từ phía hai đồng minh thân cận nhất của mình ở châu Á là Nhật Bản và Hàn Quốc. Điều đó lý giải tại sao Mỹ liên tục thúc giục Tokyo và Seoul tham gia vào tiến trình này.

Về phần mình, với tư cách một trong hai đồng minh thân cận nhất của Washington ở châu Á, Seoul không thể chối từ lời mời của Washington. Đáp lại lời mời đầy thiện chí đó, Hàn Quốc chỉ khẳng định sẽ thận trọng xem xét, quyết định thời điểm sẽ tham gia TPP sau khi thẩm định các ảnh hưởng của quyết định như vậy đối với nền kinh tế nước này và các diễn biến của cuộc đàm phán về FTA Trung-Hàn. Phát biểu trong cuộc gặp các thành viên Phòng Thương mại Mỹ ở Hàn Quốc hồi đầu tháng Bảy, Bộ trưởng Chiến lược và Tài chính Hàn Quốc Hyun Oh-seok nói: “Liên quan tới TPP, Hàn Quốc sẽ xem xét một cách toàn diện các điều kiện hiện tại của cuộc đàm phán, các ảnh hưởng của nó đối với nền kinh tế Hàn Quốc, các diễn biến của các cuộc đàm phán về FTA Trung-Hàn, FTA Nhật-Trung-Hàn và RCEP, và sau đó sẽ quyết định một cách thận trọng về sự tham gia của Hàn Quốc và thời điểm tốt nhất.” Như vậy, có thể thấy Hàn Quốc vẫn còn ngập ngừng trước ngưỡng cửa TPP và sự ngập ngừng này vẫn có thể kéo dài chừng nào cánh cửa TPP chưa khép lại với Seoul.

3. Khó khăn và thách thức

Một là, Khó khăn đầu tiên các nước này gặp phải liên quan đến các quy định về đầu tư. Dự thảo chương trình đầu tư do Mỹ đề xuất cho thấy, có nhiều điều khoản phức tạp và gây tranh cãi đặc biệt là cơ chế giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư với nhà nước nơi nhận đầu tư (theo đó nhà đầu tư nước ngoài có quyền kiện nước nhận đầu tư ra một tổ chức trọng tài). Nghiên cứu của tổ chức xã hội Public Citizen (Mỹ) lo ngại, nguy cơ chính phủ các nước, đặc biệt là các nước đang phát triển sẽ phải đối mặt với “vô vàn các vụ kiện” bởi các nhà đầu tư nước ngoài đến từ các nước phát triển. Đơn cử: năm 2010, Tập đoàn Renco Group Inc (Mỹ) đã kiện Chính phủ Peru và đòi bồi thường 800 triệu USD vì đã từ chối gia hạn lần 3 cho nhà đầu tư này để hoàn thành dự án nhà máy Sulphua... Đáng chú ý, 70% các vụ kiện hiện nay đều liên quan đến chính sách môi trường, khai thác khoáng sản, xã hội và sức khỏe của người dân. Như vậy, các nhà đầu tư nước ngoài có thể gây sức ép tới các chính phủ khi ban hành hoặc thực thi các chính sách nói trên;

Hai là, các quy định liên quan đến môi trường và lao động sẽ tăng chi phí sản xuất của các nước;

Ba là, việc thực thi các quy định về việc bảo vệ tác quyền liên quan tới sở hữu trí tuệ ở các nước đang phát triển. Rõ ràng việc bảo vệ tác quyền này chỉ có lợi cho bên nắm giữ tác quyền đến từ các nước phát triển. Các nước đang phát triển chưa có nhiều tác quyền và cũng hạn chế năng lực nghiên cứu để có được các tác quyền mới.

III. TPP và quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ

Hiệp định Đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) được xác định là một trong những trọng tâm trao đổi trong chuyến thăm Hoa Kỳ của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang vào cuối tháng 7 vừa qua. Trong chuyến thăm này, một trong những kết quả đạt được giữa hai nhà lãnh đạo Việt – Hoa Kỳ là tái khẳng định cam kết hoàn tất đàm phán về Hiệp định TPP trong thời điểm cuối năm nay, mặc dù, cả hai bên cũng thừa nhận một thực tế là con đường đi tới một TPP cuối cùng là không hề đơn giản. Đối với Việt Nam, nếu không tham gia TPP thì khả năng đạt được một FTA song phương với Hoa Kỳ là hết sức khó khăn.

Nhìn chung, xuất phát từ những lợi ích về kinh tế và các toan tính chính trị, cả chính giới và các doanh nghiệp Mỹ đều có chung quan điểm ủng hộ và khuyến khích Việt Nam tham gia TPP. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là Hoa Kỳ sẵn sàng nhân nhượng Việt Nam mà trên thực tế, quá trình đàm phán Việt Nam -Hoa

Kỳ trong khuôn khổ TPP đã diễn ra không dễ dàng và lằng nhằng nhiều suy tính, không chỉ đơn thuần kinh tế.

Thực tế diễn biến quá trình đàm phán cho thấy dệt may đang là trọng tâm đàm phán Việt – Mỹ về TPP. Một bản tin hôm 20-6 của Reuters trích lời ông Nguyễn Vũ Tùng - phó đại sứ Việt Nam tại Mỹ - nói **Hoa Kỳ và Việt Nam vẫn còn rất xa nhau trong đàm phán**. Theo lời ông Tùng, đề xuất mới nhất của Hoa Kỳ tại vòng đàm phán 17 về quyền tiếp cận thị trường của hàng quần áo và da giày, vẫn đề quan trọng nhất của Việt Nam, là “rất khó để Việt Nam chấp nhận”. Theo lời ông Tùng, nếu không có đột phá thì ông “thật sự quan ngại về khả năng Việt Nam có thể kết thúc đàm phán thành công TPP”.

Tư duy bảo hộ dệt may Mỹ hiện vẫn còn rất rõ trong giới doanh nghiệp. Ngay trước vòng đàm phán này, trong cuộc điều trần tại Hạ viện Mỹ hôm 10-7, ông Smyth McKissick - Tổng giám đốc của Alice Manufacturing và là đại diện của Ủy ban Dệt may Quốc gia Mỹ - cảnh báo thỏa thuận ở TPP có thể “tiêu diệt” ngành dệt may Hoa Kỳ. Thậm chí, “nếu các luật lệ yếu được chấp thuận, đặc biệt với sự tham gia của Việt Nam vào TPP, ngành công nghiệp Mỹ sẽ chịu ảnh hưởng của một thỏa thuận thương mại không công bằng”.

Trong khi mức thuế với hàng hóa nhập khẩu Hoa Kỳ trung bình là dưới 2%, mức thuế cho hàng may mặc trung bình hiện khoảng 11,1%, với thuế cho một số quần áo lên tới gần 30%. Phía Việt Nam muốn Hoa Kỳ phải giảm dần mức thuế này, trong khi phía Hoa Kỳ cũng gây sức ép với Việt Nam giảm thuế đối với hàng nông sản và các mặt hàng chế biến của Hoa Kỳ. Theo lời phó đại sứ Tùng, tính toán sơ bộ đề xuất của Mỹ hiện mới chỉ bao gồm khoảng 5% các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam.

Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam David Shear trong một cuộc phỏng vấn với Tuổi Trẻ cuối tháng 4-2013 có nói: “Nước Mỹ muốn một Việt Nam phát triển mạnh, thịnh vượng và độc lập”. Ông nói việc gia nhập TPP sẽ giúp Việt Nam đạt được điều này.

Thậm chí, để thuyết phục phía Việt Nam sớm kết thúc đàm phán việc việc tham gia TPP, ông Đại sứ Hoa Kỳ còn đi xa hơn khi đánh vào điểm yếu của Việt Nam khi chưa được công nhận là nền kinh tế thị trường. Trả lời phỏng vấn của Tạp chí Sài Gòn tiếp thị, Ông Đại sứ nói: “Công nhận Việt Nam là một nước có nền kinh tế thị trường là một vấn đề có giá trị mang tính biểu tượng to lớn đối với Việt Nam. Đó cũng là cơ sở để đánh giá trong các vụ kiện chống bán phá giá. Việc

quyết định công nhận một nước là nền kinh tế thị trường là một quy trình gồm nhiều bước, cả về mặt hành chính và pháp lý. Đó là một quy trình được thực hiện bởi Bộ Thương mại Mỹ”. Ông Shear khẳng định: **“Phương thức tốt nhất để Việt Nam đạt được quy chế nền kinh tế thị trường là thông qua việc hai bên cùng nhau hoàn tất thành công việc đàm phán TPP”**.

Theo nhận định của ông Ray Neyler – Quyền trưởng phòng kinh tế, Tổng lãnh sự quán Hoa Kỳ tại TP. Hồ Chí Minh trong buổi hội thảo đánh giá tác động của hiệp định thương mại TPP diễn ra vào ngày 17/7 tại TP. Hồ Chí Minh: “Nhìn từ góc độ một nhà kinh tế Mỹ, hiệp định TPP được ký kết sẽ thúc đẩy đầu tư ở Việt Nam, đặc biệt là lĩnh vực dệt may là có lợi thế hơn cả cho Việt Nam. Và thực tế, TPP đã bước đầu khởi động trong lĩnh vực này”...

Các doanh nghiệp Hoa Kỳ cũng ra sức ủng hộ và khuyến khích Việt Nam tham gia TPP, thậm chí còn chủ động đầu tư, để đón đầu các cơ hội làm ăn mới do việc Việt Nam tham gia TPP đem lại.

Mới đây, các doanh nghiệp hoạt động trong ngành may mặc và giày dép Hoa Kỳ ở Hồng Kông đã sang Việt Nam và bày tỏ quan tâm về sự chuẩn bị của Việt Nam trong việc sẵn sàng hạ tầng để thu hút nguồn vốn nước ngoài trong lĩnh vực này để gia tăng tỷ lệ nội địa hóa sản phẩm may mặc và da giày - đang được xem là những trở ngại của Việt Nam khi đàm phán về TPP./.

Tài liệu tham khảo

Tổng hợp thông tin từ website: tapchitaichinh.vn; Channelnewsasia.com; Saigonline.vn; Insidertrade.com; Baodientu.chinhphu.vn; Vietf.vn; Xembaomoi.com; Cafef.vn; En.wikipedia.org; www.ustr.gov/tpp; <https://www.eff.org/issues/tpp>; www.citizen.org/TPP; www.exposethetpp.org; tppinfo.org; www.dfat.gov.au/fta/tpp; m.huffpost.com/us; thediplomat.com; www.businessspectator.com.au

Các Tạp chí Đầu tư, chứng khoán, Nhịp cầu đầu tư, Tạp chí Tài chính, Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế.

Các báo Tuổi trẻ, Đầu tư tài chính Sài gòn, Thời báo kinh tế Việt Nam, Lao động, Báo công thương.